

**KẾT QUẢ HỌC SINH DỰ THI
GIẢI TOÁN TRÊN MÁY TÍNH CASIO CẤP QUẬN
NĂM HỌC 2018 - 2019**

STT	HỌ	TÊN	NGÀY THÁNG NĂM SINH			NỮ	LỚP	TRƯỜNG THCS	ĐIỂM	KẾT QUẢ
1	Nguyễn Việt	Thanh	23	8	2004		9/1	Huỳnh Khương Ninh	15.75	I
2	Lê Trần Khánh	Linh	03	8	2004	x	9/1	Huỳnh Khương Ninh	14.25	II
3	Đỗ Minh	Quân	04	8	2004		9/4	Võ Trường Toàn	13.75	III
4	Hồ Bảo	Trân	17	10	2004	x	9/1	Huỳnh Khương Ninh	13	KHUYẾN KHÍCH
5	Lê Hải Long	Quân	25	8	2004		9/1	Nguyễn Du	12.75	KHUYẾN KHÍCH
6	Đặng Quan	Nguyễn	17	8	2004		9/1	Huỳnh Khương Ninh	12.25	CN HSGQ
7	Huỳnh Quang Bảo	Anh	23	6	2004		9/1	Huỳnh Khương Ninh	11.75	CN HSGQ
8	Hồng Minh	Nhật	30	3	2004		9/9	Võ Trường Toàn	10.75	CN HSGQ
9	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	07	10	2004	x	9/9	Võ Trường Toàn	10.75	CN HSGQ
10	Dương Anh	Khôi	19	05	2004		9/2	Văn Lang	10.5	CN HSGQ
11	Trần Nguyễn Thanh	Phong	31	8	2004		9/4	Văn Lang	10.5	CN HSGQ
12	Hoàng	Phương	05	11	2004	x	9/3	Lương Thế Vinh	10.5	CN HSGQ
13	Nguyễn Phước Ngọc	Hương	09	10	2004	x	9/1	Lương Thế Vinh	10	CN HSGQ
14	Trần Hoàng	Son	24	02	2004		9/1	Đức Trí	9	
15	Nguyễn Lê	Tiến	07	3	2004		9/7	Nguyễn Du	8	
16	Nguyễn Hải	Đăng	07	02	2004		9/1	Đức Trí	7.5	
17	Cao Quang	Hiếu	29	10	2004		9/7	Lương Thế Vinh	7.5	
18	Đào Đức	Cánh	06	6	2004		9/1	Trần Văn Ôn	6.5	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY THÁNG NĂM SINH			NỮ	LỚP	TRƯỜNG THCS	ĐIỂM	KẾT QUẢ
19	Nguyễn Anh	Đức	28	5	2004		9/1	Trần Văn Ôn	6	
20	Nguyễn Anh	Quân	05	6	2004		9/4	Đức Trí	6	
21	Nguyễn Anh	Tuấn	16	10	2004		9/4	Võ Trường Toàn	5.5	
22	Nguyễn Khánh	Yên	16	10	2004	x	9/1	Nguyễn Du	5.5	
23	Lê Hữu	Thành	16	02	2004		9/7	Lương Thế Vinh	5	
24	Nguyễn Thiên	Đức	26	9	2004		9/2	Đồng Khởi	4.75	
25	Trần Phạm Gia	Phúc	13	02	2004		9/7	Lương Thế Vinh	4	
26	Lê Dũng	Thành	10	4	2004		9/7	Minh Đức	4	
27	Nguyễn Nhật	Thảo	24	4	2004		9/4	Đức Trí	4	
28	Lê Thanh	Phúc	03	5	2004		9/1	Trần Văn Ôn	3.5	
29	Đặng Đình Tú	Anh	22	02	2004		9/1	Chu Văn An	3	
30	Trần Minh	Nguyệt	12	02	2004	x	9/1	Văn Lang	2.25	
31	Nguyễn Thanh	An	20	01	2004		9/2	Văn Lang	2	
32	Phạm Tiến	Đức	23	5	2004		9/4	Đức Trí	2	
33	Nguyễn Hải	Duyên	29	4	2004	x	9/2	Minh Đức	2	
34	Tôn Nữ Yến	Vy	17	4	2004	x	9/5	Minh Đức	2	
35	Võ Minh	Huy	15	10	2004		9/1	Chu Văn An	0	
36	Châu Hoàn	Thiện	06	02	2004		9/1	Chu Văn An	0	



Le Thị Bình